

Số: **91/2024/QĐST-DS**

Bình Đại, ngày 25 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 345/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hụi”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà **Trương Thị L**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trương Thị L, ông Nguyễn Minh T thừa nhận còn nợ bà Trần Thị C số tiền hụi 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

Bà Trương Thị L, ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị C số tiền hụi 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng). Thời gian và cách thức trả các bên tự thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện bà Trần Thị C không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

- Bà Trần Thị C có nghĩa vụ chịu án phí là 2.087.500 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Tuy nhiên, bà Trần Thị C là người cao tuổi và có Đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

- Bà Trương Thị L, ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí là 2.087.500 đồng (Hai triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Long Hồ